TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 433/2018/HSPT
Ngày 09 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Trương Văn Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/TLPT- HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Đình T do có kháng cáo của bị cáo Vũ Đình T, đại diện bị hại là ông Đặng Văn T1 và anh Vũ Đình N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Đình T; giới tính: Nam; sinh ngày 10/12/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 35/2A đường Q, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 119 khu T2, tổ 59B, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: (không); con ông Vũ Đình Q1(sinh năm 1943) và bà Trần Thị B (sinh năm 1946); hoàn cảnh gia đình: vợ tên Đặng Thị Kiều N1(sinh năm 1979, đã chết, bị hại trong vụ án), có 2 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 28/6/2017; Quyết định trả tự do: 07/7/2017; Bắt, tạm giam: 20/9/2017; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang H, luật sư Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Bị hại: Bà Đặng Thị Kiều N1(sinh năm 1979, đã chết).

Đại diện bị hại:

1.Ông Đặng Văn T1; sinh năm 1939; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 362 ấp A, xã A1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; là cha đẻ của bị hại; có mặt.

2.Ông Vũ Đình N; sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: 35/2A đường Q, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 119 khu T2, tổ 59B, Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; là con đẻ của bị hại; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Đình T và chị Đặng Thị Kiều N1 là vợ chồng, kết hôn với nhau vào năm 1994 và sống chung với nhau tại nhà số 35/2A đường Q, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5/2017, T nghi ngờ bà N1 có quan hệ tình cảm với một người đàn ông tên T2 nên T đã nhiều lần nhắc nhở và khuyên bà N1 chấm dứt quan hệ với ông T2. Tuy nhiên, bà N1không đồng ý và cho rằng giữa bà N1 và ông T2 chỉ là quan hệ bạn bè. Từ đó, T ghen tức và nảy sinh ý định giết bà N1(Bút lục 52).

Lúc 23 giờ ngày 26/6/2017, T và bà N1 nằm trong phòng ngủ tại nhà số 35/2A đường Q, Phường 10, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, T tiếp tục khuyên bà N1 chấm dứt quan hệ với T2. Bà N1 vẫn không đồng ý và giải thích rằng giữa bà N1 và ông T2 chỉ qua lại như bạn bè. Sau đó bà N1 ngủ. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 27/6/2017, T đi xuống bếp lấy một chiếc chày bằng gỗ (dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 04cm) cầm ở tay trái và đi lên phòng ngủ. Lúc này, bà N1 đang ngủ với tư thế nằm nghiêng về phía bên trái, T dùng chày đâm tiêu đập mạnh một cái vào đầu bà N1 theo hướng từ trên xuống. Bà N1 la lên và giãy giụa. Sợ bị phát hiện, T dùng tay phải bóp miệng và mũi của bà N1 và tay trái cầm chày đâm tiêu đập liên tiếp thêm 2 cái vào đầu bà N1(Bút lục 54). Khi thấy bà N1 nằm im bất động và có máu ở vùng đầu chảy ra, T lấy khăn giấy lau sạch máu rồi kéo chị N1 để nằm ngửa và lấy 1 chiếc gối để trên bụng. Sau đó, T lấy xe máy hiệu Lead mang biển số 59V1-377.69 (xe bà N1 sử dụng thường ngày) chạy đến tiệm cầm đồ ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (không xác định được rõ địa điểm)

cầm cố xe để vay 22.000.000 đồng. Tiếp theo, T đón xe buýt về khu vực cầu vượt Sóng Thần, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và đi lang thang ngoài đường. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho con ruột là Vũ Đình N hỏi "Mẹ sao rồi", N trả lời "Mẹ chết rồi", T nói với N "Lo mai táng cho mẹ" rồi tắt điện thoại (Bút lục 75). Khoảng 06 giờ sáng ngày 28/6/2017, T đến một cửa hàng tạp hóa (không xác định được địa chỉ) mua một chai thuốc tẩy (không rõ nhãn hiệu) với ý định uống để tự tử. Khi về gần nhà, T lấy chai thuốc tẩy ra uống để tự tử thì quần chúng và Vũ Đình N(con bị cáo) phát hiện đưa T đi cấp cứu (Bút lục 58 - 59).

Theo kết quả giám định số 610-17/KLGĐ-PY ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định pháp y tử thi Đặng Thị Kiều N1 như sau: *"Đặng Thị Kiều N1chết ngạt do phù phổi cấp. Máu của Đặng Thị Kiều N1 thuộc nhóm máu B. Trong máu không tìm thấy các chất ma túy thường gặp. Trong máu, chất chứa dạ dày và gan thận không tìm thấy các chất độc thường gặp*" (Bút lục 37 - 41).

Theo Công văn số 959/CV-PC45 (Đ4) ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Đặng Thị Kiều N1 như sau: *Bị can Vũ Đình T khai dùng chày đâm tiêu bằng gỗ (dài khoảng 25cm, đường kính khoảng 04cm) đập 03 cái hướng từ trên xuống trúng đầu và dùng tay bóp mũi, miệng của Đặng Thị Kiều N1 thì có thể dẫn đến ngạt cơ học gây phù phổi cấp và tử vong đối với nạn nhân N1"* (Bút lục 44).

Theo kết quả giám định số 167-17/KLGĐ-SV ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận dấu vết trên vật chứng thu giữ như sau: *Mẫu máu ghi thu của Đặng Thị Kiều N1 do bác sỹ pháp y Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thu ngày 27/6/2017 thuộc nhóm máu B, trùng với nhóm máu của các vết dấu vết máu dính trên vật chứng chứng thu giữ được ở hiện trường vụ án (*Bút lục 42 - 43).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 29/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội "Giết người".

Áp dụng theo điểm q khoản 1 Điều 93, điểm e khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Vũ Đình T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017 được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 28/6/2017 đến ngày 07/7/2017.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về mặt dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 05/2/2018 bị cáo Vũ Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/02/2018 đại diện bị hại là ông Đặng Văn T1 và anh Vũ Đình N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình T, đại diện bị hại là ông Đặng Văn T1 và anh Vũ Đình N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Án sơ thẩm xử bị cáo Vũ Đình T 20 năm tù về tội giết người theo điểm điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 20 năm tù về tội "Giết người" là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo, đại diện bị hại kháng cáo không đưa ra tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại và giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Đình T trình bày: Phiên tòa sơ thẩm ngày 29/01/2018, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đã đề nghị xử bị cáo mức án từ 18-20 năm tù. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xử bị cáo 20 năm tù. Bị cáo kháng cáo vì mức án quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt. Xét động cơ, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo xuất thân từ gia đình nghèo, học lớp 3 bỏ học để phụ giúp gia đình. Sau đó, bị cáo kết hôn với bà N1 và có hai con. Bà N1 không có công việc ổn định, ở nhà nội trợ. Bị cáo phải làm các nghề để nuôi sống gia đình. Bị cáo phát hiện bà N1 có quan hệ ngoài luồng với T2, bị cáo khuyên ngăn nhưng không được. Vào thời điểm phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, các con không có việc làm ổn định. Bị cáo siêng năng, chăm chỉ, không quản ngại khó khăn, lo làm ăn để nuôi sống gia đình. Hai con của bị cáo cũng biết việc bà N1. Bị cáo cũng đã gọi điện về gia đình bà N1 để khuyên bà N1 nhưng bà N1 không nghe. Bị cáo ghen tuông mù quáng, mâu thuẫn bị ức chế, bị cáo ra tay sát hại bà N1. Chính vì mối quan hệ bất chính của bà N1 dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự bị cáo cố tình phạm tội đến cùng là chưa thỏa đáng. Bị cáo đã lấy chày đâm tiêu đập thẳng vào đầu bà N1 trong lúc bà N1 đang ngủ, khi thấy bà N1 giãy giụa, bị cáo dùng tay bóp miệng, mũi của bà N1 và tiếp tục cầm chày đâm tiêu đập liên tiếp thêm 2 cái vào đầu bà N1. Trước đó, bị cáo có gây thương tích cho bà N1 nhưng hoàn toàn không

muốn bà N1 chết. Sau khi phạm tôi, bị cáo gọi điện cho con là N để hỏi về bà N1. Do đó, vụ án xảy ra có phần lỗi của bà N1. Bị cáo thành khẩn khai báo. Ông T1cha ruột của bà N1 trình bày bị cáo là con rễ hiền lành, biết trước, biết sau với gia đình, hàng xóm, chăm chỉ làm ăn nuôi vợ con và bà N1 cũng có một phần lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Con ruột của bị cáo và bà N1 là Vũ Đình N cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo vi phạm pháp luật thì bị cáo phải bị trừng trị. Nhưng mức án của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm hình phạt cho bị cáo T, xử bị cáo T nhẹ hơn mức án Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thấy hành vi của bị cáo là sai trái, mong được khoan hồng để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đình T đã thừa nhận cái chết của bà Đặng Thị Kiều N1 vào khoảng 3 giờ sáng ngày 27/6/2017 là do bị cáo gây ra. Do nghi ngờ bà Đặng Thị Kiều N1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông tên T2, bị cáo đã chất vấn bà N1 và được bà N1 giải thích chỉ là quan hệ bạn bè nhưng bị cáo vẫn không tin và yêu cầu bà N1 phải chấm dứt việc qua lại với ông T2. Thậm chí trước đó, bị cáo đã nhiều lần đã đe dọa giết bà N1 không chỉ bằng lời nói mà còn cả bằng hành vi, có lần bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bà N1 ở vùng cổ phải đưa vào bệnh viện điều trị. Vào thời điểm ngay trước khi gây án, bị cáo cũng đã chất vấn bà N1 và cũng được bà N1 giải thích rằng giữa bà N1và ông T2 chỉ qua lại như bạn bè. Bị cáo đã sử dụng chày đâm tiêu đập thẳng vào đầu bà N1 trong lúc bà N1 đang ngủ, khi thấy bà N1 giãy giụa, bị cáo tiếp tục dùng tay bóp miệng, mũi của bà N1 và tiếp tục cầm chày đâm tiêu đập liên tiếp thêm 2 cái vào đầu bà N1. Khi thấy bà N1 chết hẳn, bị cáo mới dừng tay.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, kết quả giám định số 610-17/KLGĐ-PY ngày 25/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 959/CV-PC45 (Đ4) ngày 13/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Đặng Thị Kiều N1; kết quả giám định số 167-17/KLGĐ-SV ngày 24/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu khác đã có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đại diện bị hại và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Xuất phát từ sự ghen tuông, bị cáo không thể thuyết phục bà N1, bị cáo đã không chọn giải pháp ly hôn mà lại ra tay giết hại bà N1, thể hiện bản tính hẹp hòi, ích kỷ cao. Bị cáo đã sử dụng chày đâm tiêu đập thẳng vào đầu bà N1 trong lúc bà N1 đang ngủ, khi thấy bà N1 giãy giụa, bị cáo tiếp tục dùng tay bóp miệng, mũi của bà N1 và tiếp tục cầm chày đâm tiêu đập liên tiếp thêm 2 cái vào đầu bà N1. Khi thấy bà N1 chết hẳn, bị cáo mới dừng tay. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe công dân, tính ích kỷ cao mà giết người là một trong những dấu hiệu được xác định là giết người vì động cơ đê hèn quy định tại điểm a mục 1 Chương 2 Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Giết người" theo điểm q khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết tăng năng phạm tội đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại và đề nghị của luật sư bào chữa, sửa án sơ thẩm , giảm hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo 18 (mười tám) năm tù.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đình T, đại diện bị hại là ông Đặng Văn T1 và anh Vũ Đình N. Sửa án sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Áp dụng theo điểm q khoản 1 Điều 93, điểm e khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Vũ Đình T 18 (mười tám) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017 được trừ đi thời gian tạm giữ trước từ ngày 28/6/2017 đến ngày 07/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo Vũ Đình T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Vũ Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP.HCM
- VKSND TP.HCM
- Cục THADS TP.HCM
- CA TP.HCM
- Sở tư pháp TP.HCM
- TTG (2)
- Lưu (3), (AN 18).